

Số: 128/TB-BXMT

THÔNG BÁO

Về việc kê khai và niêm yết giá dịch vụ
từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023

- Căn cứ Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ Quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội;


- Căn cứ Quyết định 35/2018/QĐ-UBND, ngày 21/9/2018 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Căn cứ Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND ngày 16/11/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh v/v ban hành giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô tại các Bến xe Miền Đông, Bến xe Miền Tây, Bến xe An Suông và Bến xe Ngã Tư Ga trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây thực hiện giảm mức thuế suất thuế giá trị gia tăng từ 10% còn 8% và thời gian áp dụng từ ngày 01/7/2023 đến ngày 31/12/2023. Đối với các dịch vụ không thực hiện kê khai tại Thông báo này vẫn áp dụng theo Thông báo 219/TB-BXMT ngày 22/12/2022, cụ thể như sau:



STT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá liên kế trước	Mức giá kê khai lại	% tăng hoặc (giảm giá)	Ghi chú
I	Giá dịch vụ xe lưu đậu (Đã bao gồm thuế VAT)						
1	Xe < 29 ghế	Xe	đ/xe/6giờ/lượt	9.000	8.837	(2%)	Giá thỏa thuận. Trong 01 giờ đầu từ khi xe vào bến: không thu tiền.
2	Xe > = 29 ghế và xe giường nằm	Xe	đ/xe/6giờ/lượt	10.000	9.818	(2%)	Giá thỏa thuận. Trong 01 giờ đầu từ khi xe vào bến: không thu tiền.
II	Dịch vụ trông giữ xe máy – xe đạp điện (Đã bao gồm thuế VAT)						
1	Ngày	Lượt	đồng/xe/lượt	4.000	3.927	(2%)	QĐ 35/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018
2	Đêm	Lượt	đồng/xe/lượt	6.000	5.891	(2%)	
III	Hoa hồng bán vé (Đã bao gồm thuế VAT)						

STT	Tên dịch vụ cung ứng	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Mức giá liên kê trước	Mức giá kê khai lại	% tăng hoặc (giảm giá)	Ghi chú
1	DNVT ủy thác bán vé	Vé	đồng	2.500	2.455	(2%)	Giá thỏa thuận
2	DNVT tự bán vé ủy thác bán vé	Giá vé	%	5%	Sau khi, tính tỷ lệ 5%, thực hiện giảm mức thuế suất thuế VAT	(2%)	Giá thỏa thuận
IV Giá dịch vụ xe ra, vào bến (Đã bao gồm thuế VAT)							
1	Ghế ngồi	Ghế	đồng	3.500	3.437	(2%)	QĐ 74/2011/QĐ-UBND ngày 16/11/2011 
2	Ghế nằm, giường nằm	Ghế	đồng	4.550	4.467	(2%)	
3	Xe khách vắng lái, xe khách quá cảnh, xe trung chuyển	Ghế	đồng	2.450	2.405	(2%)	
4	Xe giường nằm vắng lái	Ghế	đồng	3.185	3.127	(2%)	
5	Xe Taxi, xe khách vắng lái, xe khách quá cảnh < 7 ghế, xe tải <= 1,5 tấn	Lượt	đồng	12.250	12.027	(2%)	
6	Xe Taxi, xe khách vắng lái, xe khách quá cảnh = 7 ghế	Lượt	đồng	17.150	16.838	(2%)	
7	1,5 tấn < xe tải <= 2,5 tấn	Lượt	đồng	24.500	24.055	(2%)	
8	Xe tải > 2,5 tấn	Lượt	đồng	49.000	48.109	(2%)	
9	- Đối với xe buýt có trợ giá:	Chuyến	đồng			(2%)	
	+ Đối với xe nhóm B80	Chuyến	đồng	6.000	5.891	(2%)	
	+ Đối với xe nhóm B55	Chuyến	đồng	4.500	4.418	(2%)	
	+ Đối với xe nhóm B40	Chuyến	đồng	3.000	2.945	(2%)	
	+ Đối với xe nhóm 12 chỗ ngồi	Chuyến	đồng	2.000	1.963	(2%)	
	- Đối với xe buýt không trợ giá	Chuyến	đồng	12.000	11.782	(2%)	
10	Xe gắn máy 2 bánh ra, vào bến chờ hàng hóa	Lượt	đồng	4.000	3.927	(2%)	

Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây thông báo đến các tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động tại BXMT;
- Các Phòng, Ban: phối hợp thực hiện;
- Thông báo trên web: <https://www.bxmt.com.vn>;
- Lưu: TC-HC, KT-TC.

TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN XE MIỀN TÂY
 T. PHỐ CHI MINH
 T. PHỐ CHI MINH

Nguyễn Minh Tiến